

BIỂU 1. TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ LỢI BÁC (SAU SẮP XẾP)
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bác)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên chương trình MTQG	Trong đó					Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025									Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng		Vốn khác	Vốn đầu tư phát triển					Vốn sự nghiệp				
				Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (Tỉnh giao)		Vốn khác	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng		
									Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác				Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	14	16	17	18	19	22
	Tổng cộng	32.255	26.553	83	5.619	-	23.484	17.891	-	5.593	-	8.771	8.662	83	26	
1	Vốn đầu tư công (không bao gồm vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)															
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	32.255	26.553	83	5.619	-	23.484	17.891	-	5.593	-	8.771	8.662	83	26	
2.1	Chương trình CTMTQG xây dựng nông thôn mới	514	514	-	-	-	-					514	514	-	-	
2.2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.723	2.697	-	26	-	-					2.723	2.697	-	26	
2.3	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	29.018	23.342	83	5.593	-	23.484	17.891		5.593		5.534	5.451	83		

BIỂU 2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ LỢI BÁC (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bác)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng		Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp			Vốn NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác		Vốn NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác	
	TỔNG SỐ				26.772	20.665	6.107	23.484	17.891	5.593	
A	Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025				18.407	12.360	6.047	18.407	12.932	5.475	
A.1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐÔNG BẢO DTTS&MN				18.407	12.360	6.047	18.407	12.932	5.475	
I	Dự án 4				-		-				
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025				-		-				
a.1	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn				-		-				
1	Đường BTXM Nà Mu - Nà Xóm	Xã Lợi Bác	Xã Lợi Bác	145/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	3.000	3.000	-	3.000	3.000		
2	Đường bê tông xi măng Nà Mu - Nà Xóm (GD2)	Xã Lợi Bác	Xã Lợi Bác	30/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	
3	Đường Nà Mu - Nà Nhe	Xã Lợi Bác	Xã Lợi Bác	165/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	2.071	2.071	-	2.071	2.071		
4	Đường bê tông xi măng Khòn Sè - Bản Choong - Bản Miàng	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác	169a/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.240	3.240	-	3.240	3.240		
a2	Dự án khởi công mới năm 2025				-		-				
1	Đường bê tông xi măng Nà Mò - Tà Lạn - Pò Nhàng (GD2)	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		1.260	1.200	60	1.260	1.200	60	
2	Đường vào thôn Nà Mò	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		1.321	1.321	-	1.321	1.321		
3	Đường BTXM các thôn: Khòn Cháo - Co Cai, Bản Choong - Bản Miàng xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		1.050		1.050	1.050		1.050	
4	Đường BTXM các thôn Khòn Sè, Bản Mới B, Hợp Nhất, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		3.500		3.500	3.500		3.500	
5	Các tuyến đường nội đồng, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		355		355	355		355	
6	Xây mới NVH Thôn Hợp Nhất, xã Sần Viên	Xã xã Sần	Xã Lợi Bác		450		450	450		450	
II	Dự án 6				-		-				
a	Dự án khởi công mới năm 2025				-		-				
1	Xây mới NVH Thôn Khòn Cháo Co Cai, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		450	164	286	450	450		
2	Xây mới NVH Thôn Bản Mới B, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bác		450	164	286	450	450		
B	Nguồn vốn Chương trình MTQG được cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025				8.365	8.305	60	5.077	4.959	118	

TT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng		Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025			Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng, năm	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp			Vốn NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác		Vốn NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác	
B.1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐÔNG BẢO DTTS&MN				8.365	8.305	60	5.077	4.959	118	
I	Dự án 4				7.535	7.475	60	4.247	4.129	118	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025				-		-				
a.1	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn				-		-				
1	Đường bê tông xi măng Nà Mu - Nà Xóm (GD2), xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	30/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	1.260	1.200	60	-			
2	Đường Nà Mu - Nà Nhe, xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	165/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	2.071	2.071	-	-			
3	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	02/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	454	454	-	497	379	118	
4	Đường Khòn Chảo - Nà Mò- Tà Lạn- Pò Nhàng, xã Sần Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		3.750	3.750	-	3.750	3.750		
II	Dự án 5				830	830	-	830	830	-	
a	Dự án hoàn thành				-		-				
a.1	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn				-		-				
1	Trường Tiểu học Sần Viên I (Hạng mục: Xây mới 01 nhà ăn, 01 bếp ăn)	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc	158a/QĐ-UBND ngày 06/9/2024	830	830	-	830	830		

BIỂU 3. KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ LỢI BẮC (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
		Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác
a	b	1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	8.771	8.662	83	26
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	514	514	-	-
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá	514	514	-	-
2	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	-	-	-	-
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành NN, PTKTNT; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...	-	-	-	-
4	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	-	-	-	-
5	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	-	-	-	-
6	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	-	-	-	-
II	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG	2.723	2.697	-	26
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	804	804		
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.864	1.838	-	26
1.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.864	1.838	-	26
3	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	40	40	-	-
2.1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	40	40	-	-
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	15	15	-	-
4.1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	15	15	-	-
III	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI	5.534	5.451	83	-
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	759	759	-	-
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	4.109	4.026	83	-
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1.719	1.636	83	-
1.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.390	2.390	-	-
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	90	90	-	-
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	196	196	-	-
4.1	iểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú , trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	91	91	-	-
4.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	35	35	-	-
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	70	70	-	-
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	59	59	-	-
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	58	58	-	-
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	200	200	-	-
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	58	58	-	-
8.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Sự nghiệp bảo đảm xã hội)	58	58	-	-
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	63	63	-	-
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Sự nghiệp văn hóa thông tin)	63	63	-	-
9.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	-	-	-	-

BIỂU 4. TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025 XÃ LỢI BÁC (SAU SẮP XẾP)
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bác)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên chương trình MTQG	Trong đó					Kế hoạch vốn năm 2025									Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng		Vốn khác	Vốn đầu tư phát triển					Vốn sự nghiệp				
				Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng (Tinh giao)		Vốn khác	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng		
									Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác				Ngân sách tỉnh	NSDP và các nguồn vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	14	16	17	18	19	22
	Tổng cộng	10.813	8.433	83	2.296	-	6.244	3.974	-	2.270	-	4.569	4.460	83	26	
1	Vốn đầu tư công (không bao gồm vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)															
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	10.813	8.433	83	2.296		6.244	3.974	-	2.270		4.569	4.460	83	26	
2.1	Chương trình CTMTQG xây dựng nông thôn mới	48	48	-	-	-	-					48	48	-	-	
2.2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	1.064	1.038	-	26	-	-					1.064	1.038	-	26	
2.3	Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	9.701	7.348	83	2.270	-	6.244	3.974		2.270		3.457	3.374	83	-	

BIỂU 05: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bắc)

8.365

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025					Lấy kế vốn giải ngân từ khối công đến trước năm kế hoạch	Kế hoạch vốn bố trí trong năm 2025						Tổng mức đầu tư sau sắp xếp					Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Ghi chú		
					Trong đó	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn khác		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn NSH	Vốn sự nghiệp chuyển sang đầu tư (NST-W)	Vốn khác	Tổng số	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới						
		Vốn NSTW	Vốn NST															Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Vốn NSTW	Vốn NST		Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Vốn NSTW	Vốn NST		Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Vốn NSTW	Vốn NST		Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn sự nghiệp chuyển sang đầu tư (NSTW)
	TỔNG SỐ				26.772	23.484	17.891	-	5.593	-	16.582	6.244	3.847	-	1.938	127	332	26.772	3.847	-	1.938	332	23.484	3.847	-	1.938	-	6.244	3.847	-	1.938	127	332	
A	Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025				18.407	18.407	12.932	-	5.475	-	8.877	5.951	3.799	-	1.820	-	332	18.407	3.799	-	1.820	332	18.407	3.799	-	1.820	-	5.951	3.799	-	1.820	-	332	
A.1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				18.407	18.407	12.932	-	5.475	-	8.877	5.951	3.799	-	1.820	-	332	18.407	3.799	-	1.820	332	18.407	3.799	-	1.820	-	5.951	3.799	-	1.820	-	332	
I	Dự án 4																																	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025																																	
a.1	Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn																																	
1	Đường BTXM Nà Mu - Nà Xóm	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	145/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	3.000	3.000	3000				2.800	200	200					3.000	200	-	-	-	3.000	200	-	-		200	200	-	-	-	-	
2	Đường bê tông xi măng Nà Mu - Nà Xóm (GD2)	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	30/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	1.260	1.260	1200		60		960	300	300					1.260	300	-	-	-	1.260	300	-	-		300	300	-	-	-	-	
3	Đường Nà Mu - Nà Nhe	Xã Lợi Bắc	Xã Lợi Bắc	165/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	2.071	2.071	2071				1.937	50	50					2.071	50	-	-	-	2.071	50	-	-		50	50	-	-	-	-	
4	Đường bê tông xi măng Khôn Sè - Bàn Choong - Bàn Miáng	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc	169a/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.240	3.240	3240				3.180	60	60					3.240	60	-	-	-	3.240	60	-	-		60	60	-	-	-	-	
a2	Dự án khởi công mới năm 2025																																	
1	Đường bê tông xi măng Nà Mỏ - Tà Lạn - Pò Nháng (GD2)	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		1.260	1.260	1.200		60		-	1.200	1.200					1.260	1.200	-	-	-	1.260	1.200	-	-		1.200	1.200	-	-	-	-	
2	Đường vào thôn Nà Mỏ	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		1.321	1.321	1.321				-	1.321	1.321					1.321	1.321	-	-	-	1.321	1.321	-	-		1.321	1.321	-	-	-	-	
3	Đường BTXM các thôn: Khôn Cháo - Co Cai, Bàn Choong - Bàn Miáng xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		1.050	1.050			1.050		-	275			275			1.050	-	-	275	-	1.050	-	-	275		275	-	-	275	-	-	NQ111
4	Đường BTXM các thôn Khôn Sè, Bàn Mới B, Hợp Nhất, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		3.500	3.500			3.500		-	1.250			1.250			3.500	-	-	1.250	-	3.500	-	-	1.250		1.250	-	-	1.250	-	-	NQ111
5	Các tuyến đường nội đồng, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		355	355			355		-	55			55			355	-	-	55	-	355	-	-	55		55	-	-	55	-	-	
6	Xây mới NVH Thôn Hợp Nhất, xã Sần Viên	Xã xã Sần	Xã Lợi Bắc		450	450			450		-	340	340					450	340	-	-	-	450	340	-	-		340	340	-	-	-	-	
II	Dự án 6																																	
a	Dự án khởi công mới năm 2025																																	
1	Xây mới NVH Thôn Khôn Cháo Co Cai, xã Sần Viên	Xã Sần Viên	Xã Lợi Bắc		450	450	450				-	450	164		120		166	450	164	-	120	166	450	164	-	120		450	164	-	120	-	166	

2	Xây mới NVH Thôn Bán Mới B, xã Sân Viên	Xã Sân Viên	Xã Lợi Bắc																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
---	---	-------------	------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BIỂU 6. KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 XÃ LỢI BÁC (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài (chuyển nguồn sang năm 2025) đã chuyển sang đầu tư theo NQ số 41/NQ-HĐND tỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 (cấp mới)				Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
	TỔNG CỘNG	4.569	4.460	83	26	127	101	-	26	4.442	4.359	83	-	
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	48	48	-	-	48	48	-	-	-	-	-	-	
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá	48	48	-	-	48	48			-	-			
2	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	-	-	-	-	-				-				
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành NN, PTKTNT; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...	-	-	-	-	-				-				
4	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	-	-	-	-	-				-				
5	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	-	-	-	-	-				-				
6	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	-	-	-	-	-				-				
II	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	1.064,27	1.037,87	-	26,40	44,27	17,87	-	26,40	1.020,00	1.020,00	-	-	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	13,36	1,26		12,10	13,36	1,26		12,10	-				
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	1.010,91	996,61	-	14,30	30,91	16,61	-	14,30	980,00	980,00	-	-	
1.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.010,91	996,61	-	14,30	30,91	16,61		14,30	980,00	980,00			
3	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	40,00	40,00	-	-	-	-	-	-	40,00	40,00	-	-	
2.1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	40,00	40,00	-	-	-				40,00	40,00			
III	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	3.457,00	3.374,00	83,00	-	35,00	35,00	-	-	3.422,00	3.339,00	83,00	-	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	72,00	72,00			6,00	6,00			66,00	66,00			
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	2.738,00	2.655,00	83,00	-	29,00	29,00	-	-	2.709,00	2.626,00	83,00	-	
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1.719,00	1.636,00	83,00	-	-				1.719,00	1.636,00	83,00		
1.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.019,00	1.019,00	-	-	29,00	29,00			990,00	990,00			
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	90,00	90,00							90,00	90,00			
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	196,00	196,00	-	-	-	-	-	-	196,00	196,00	-	-	
4.1	iểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú , trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	91,00	91,00	-	-	-				91,00	91,00			
4.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	35,00	35,00	-	-	-				35,00	35,00			
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	70,00	70,00	-	-	-				70,00	70,00			
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	59,00	59,00	-	-	-				59,00	59,00			
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	-	-	-	-	-				-				
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	200,00	200,00	-	-	-				200,00	200,00			
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	39,00	39,00	-	-	-	-	-	-	39,00	39,00	-	-	

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn kéo dài (chuyển nguồn sang năm 2025) đã chuyển sang đầu tư theo NQ số 41/NQ-HĐND tỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 (cấp mới)				Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh đối ứng	NSDP và các nguồn vốn khác	
8.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Sự nghiệp bảo đảm xã hội)	39,00	39,00	-	-	-				39,00	39,00			
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	63,00	63,00	-	-	-	-	-	-	63,00	63,00	-	-	
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	63,00	63,00	-	-	-				63,00	63,00			
9.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	-	-	-	-	-				-				

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Lợi Bắc,

)

9,5
43,35
52,85